

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1433/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 23 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng  
Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;  
Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;  
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;  
Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của  
Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;  
Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Ban  
Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng  
đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng THNV;
- Công TTĐT Trà Vinh;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 63

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin  
phản ánh hiện trường tỉnh Trà Vinh**  
(Kèm theo Quyết định số **1433/QĐ-UBND** ngày **23** tháng 8 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Trà Vinh; việc phản ánh hiện trường, tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý thông tin phản ánh hiện trường trên Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Trà Vinh.

2. Các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Trà Vinh.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Trà Vinh: là hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ tổ chức, cá nhân gửi phản ánh hiện trường và hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh hiện trường trên môi trường mạng (sau đây gọi tắt là Hệ thống phản ánh hiện trường).

2. Phản ánh hiện trường: là việc tổ chức, cá nhân ghi nhận và gửi thông tin hiện trường cần phản ánh đến các cơ quan có thẩm quyền để tiếp nhận, xử lý theo quy định pháp luật.

3. Cơ quan có thẩm quyền: là các cơ quan, đơn vị được giao xử lý phản ánh hiện trường của tổ chức, cá nhân gửi đến Hệ thống phản ánh hiện trường.

4. Tài khoản tổ chức, cá nhân: là tài khoản (gồm: tên, mật khẩu đăng nhập) cấp cho tổ chức, cá nhân đăng nhập vào Hệ thống phản ánh hiện trường để thực hiện gửi phản ánh hiện trường và khai thác các chức năng dành cho tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh hiện trường.

5. Tài khoản cán bộ: là tài khoản (gồm: tên, mật khẩu đăng nhập) cấp cho cán bộ, công chức, viên chức đăng nhập Hệ thống phản ánh hiện trường để thực hiện tiếp nhận, xử lý, theo dõi, thống kê tình hình tiếp nhận, công khai kết quả xử lý phản ánh hiện trường.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống phản ánh hiện trường**

1. Hệ thống phản ánh hiện trường được thiết kế, vận hành theo mô hình tập trung tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là cơ quan vận hành hệ thống); được áp dụng thống nhất tại tất cả các cơ quan có thẩm quyền giải quyết phản ánh hiện trường.

2. Đảm bảo phối hợp kịp thời, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý thông tin phản ánh.

3. Dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền công bố trên Hệ thống phản ánh hiện trường là dữ liệu chính thức, được sử dụng để đánh giá việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết phản ánh hiện trường của tổ chức, cá nhân.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, trung thực trong quá trình thực hiện phản ánh, tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh.

5. Tuân thủ quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin, giao dịch điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 5. Các chức năng chính của Hệ thống phản ánh hiện trường**

1. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung:

a) Tự đăng ký và quản lý tài khoản đăng nhập Hệ thống phản ánh hiện trường;

b) Gửi thông tin hiện trường cần phản ánh; tra cứu, đánh giá kết quả xử lý phản ánh hiện trường trên Hệ thống phản ánh hiện trường;

c) Khai thác các dịch vụ, tiện ích khác dành cho tổ chức, cá nhân được cung cấp trên Hệ thống phản ánh hiện trường.

2. Hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung:

a) Thực hiện quy trình tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý các thông tin phản ánh trên Hệ thống phản ánh hiện trường;

b) Thống kê, theo dõi tình hình tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý thông tin phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách quản lý;

c) Sử dụng các chức năng liên quan khác hỗ trợ công tác quản lý, điều hành giải quyết phản ánh hiện trường của tổ chức, cá nhân.

### **Điều 6. Đăng ký, quản lý, sử dụng tài khoản tổ chức, cá nhân phản ánh hiện trường**

1. Tổ chức, cá nhân đăng nhập vào Hệ thống phản ánh hiện trường để gửi thông tin cần phản ánh và khai thác các chức năng, dịch vụ, tiện ích dành cho tổ chức, cá nhân được cung cấp trên Hệ thống phản ánh hiện trường.

a) Đối với tổ chức: đăng nhập bằng tài khoản được cấp bởi Cổng dịch vụ công quốc gia dành cho doanh nghiệp/tổ chức hoặc tài khoản doanh nghiệp/tổ chức được cấp bởi Hệ thống phản ánh hiện trường (đăng ký tại địa chỉ <https://paht.travinh.gov.vn>);

b) Đối với cá nhân: đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử (VNeID) được Bộ Công an cấp hoặc tài khoản cá nhân được cấp bởi Hệ thống phản ánh hiện trường (đăng ký tại địa chỉ <https://paht.travinh.gov.vn>).

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, đảm bảo an toàn thông tin tài khoản đăng nhập Hệ thống phản ánh hiện trường; chịu trách nhiệm đối với các thông tin được gửi lên Hệ thống phản ánh hiện trường thông qua việc sử dụng tài khoản của tổ chức, cá nhân mình; khi bị mất quyền sử dụng tài khoản hoặc phát hiện người khác sử dụng trái phép tài khoản phải kịp thời thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý.

3. Khóa, mở khóa, xóa tài khoản tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh hiện trường

a) Tài khoản của tổ chức, cá nhân bị khóa trong các trường hợp:

- 05 lần liên tục nhập sai mật khẩu đăng nhập.
- Sau 01 năm kể từ thời điểm đăng nhập sau cùng, tổ chức, cá nhân không đăng nhập thành công vào Hệ thống phản ánh hiện trường.
- Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Việc mở khóa do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo đề nghị của tổ chức, cá nhân liên quan.

c) Tài khoản của tổ chức, cá nhân bị xóa trong các trường hợp:

- Sử dụng thông tin đăng ký tài khoản không đúng quy định.
- Gửi các thông tin không được phép gửi qua Hệ thống phản ánh hiện trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

### **Điều 7. Đăng ký, quản lý, sử dụng tài khoản cán bộ**

1. Cán bộ, công chức, viên chức có liên quan trong quy trình tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh hiện trường trên Hệ thống phản ánh hiện

trường được cấp tài khoản đăng nhập (gồm: tên, mật khẩu đăng nhập) để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Cán bộ, công chức, viên chức tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm quản lý, đảm bảo an toàn, bảo mật tài khoản được cấp; bàn giao lại tài khoản cho Lãnh đạo cơ quan, đơn vị khi không còn thực hiện nhiệm vụ liên quan.

3. Khóa, mở khóa, xóa tài khoản cán bộ trên Hệ thống phản ánh hiện trường

a) Tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức bị khóa trong các trường hợp:

- 05 lần liên tục nhập sai mật khẩu đăng nhập.

- Sau 01 năm kể từ thời điểm đăng nhập sau cùng, cán bộ, công chức, viên chức không đăng nhập thành công vào Hệ thống phản ánh hiện trường.

- Không còn thực hiện nhiệm vụ liên quan trong quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh của cơ quan, đơn vị đang công tác.

b) Việc mở khóa, xóa tài khoản do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 8. Quản lý, vận hành Hệ thống phản ánh hiện trường**

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

1. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch mua sắm, thuê dịch vụ sửa chữa, nâng cấp, phát triển phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, dịch vụ công nghệ thông tin có liên quan,... đảm bảo Hệ thống phản ánh hiện trường hoạt động thông suốt, an toàn.

2. Quản lý, sử dụng các tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm Hệ thống phản ánh hiện trường hiệu quả, tiết kiệm; thực hiện các biện pháp bảo trì, bảo dưỡng, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định.

3. Tổ chức cập nhật đầy đủ, kịp thời các bản vá lỗi đối với hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, các phần mềm nền tảng, hệ thống mã nguồn, phần mềm điều khiển thiết bị,... theo khuyến nghị của nhà sản xuất.

4. Tổ chức kết nối đảm bảo chia sẻ dữ liệu thông suốt, an toàn giữa Hệ thống phản ánh hiện trường với các hệ thống thông tin có liên quan.

5. Tổ chức lập hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho Hệ thống phản ánh hiện trường theo quy định.

6. Tổ chức lực lượng trực vận hành, xử lý sự cố an toàn thông tin 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần, đảm bảo Hệ thống phản ánh hiện trường vận hành liên tục, thông suốt.

7. Tạo tài khoản, phân cấp, phân quyền cho cán bộ, công chức, viên chức có liên quan tại các cơ quan có thẩm quyền giải quyết phản ánh hiện trường để khai thác các chức năng liên quan của Hệ thống phản ánh hiện trường.

8. Tổ chức tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình vận hành, quản lý, sử dụng Hệ thống phản ánh hiện trường theo quy định.

### **Điều 9. Yêu cầu về nội dung thông tin hiện trường cần phản ánh**

1. Nội dung thông tin hiện trường (chữ viết, hình ảnh, video) được phản ánh trên Hệ thống phản ánh hiện trường là các nội dung mô tả sự việc, sự vụ đã và đang xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra trong đời sống xã hội, có ảnh hưởng không tốt đến tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư, hoạt động sản xuất, kinh doanh,... cần gửi đến cơ quan có thẩm quyền để tiếp nhận, xử lý theo quy định pháp luật, trừ các nội dung sau:

a) Các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Các loại đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

c) Các thông tin chứa nội dung dâm ô, đồi trụy, tội ác, thông tin trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam và các nội dung bị cấm khác quy định tại Luật An ninh mạng.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt có dấu để mô tả nội dung phản ánh hiện trường.

3. Tổ chức, cá nhân phải cung cấp chính xác, đầy đủ, rõ ràng, kịp thời các thông tin có liên quan trên giao diện tương tác gửi phản ánh tại địa chỉ <https://paht.travinh.gov.vn>.

4. Tổ chức, cá nhân được lựa chọn phương thức công khai hoặc không công khai thông tin cá nhân khi cơ quan có thẩm quyền công khai nội dung phản ánh và kết quả xử lý phản ánh.

### **Điều 10. Phương thức gửi phản ánh, nhận kết quả xử lý phản ánh**

1. Tổ chức, cá nhân phản ánh hiện trường có thể gửi thông tin phản ánh bất cứ thời điểm nào trong ngày; gửi thông tin hiện trường cần phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết phản ánh hiện trường qua một trong các phương thức sau:

a) Phản ánh qua website của Hệ thống phản ánh hiện trường tại địa chỉ: <https://paht.travinh.gov.vn>;

b) Phản ánh qua ứng dụng Smart Trà Vinh cài đặt trên thiết bị di động;

c) Phản ánh qua các ứng dụng có liên quan (sau khi được kết nối với Hệ thống phản ánh hiện trường).

2. Tổ chức cá nhân được lựa chọn một trong các phương thức sau để nhận thông báo kết quả xử lý phản ánh hiện trường:

- a) Nhận thông báo qua email của tổ chức, cá nhân;
- b) Nhận thông báo qua ứng dụng Smart Trà Vinh cài đặt trên thiết bị di động.

## **Điều 11. Kiểm tra, tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh hiện trường**

### **1. Kiểm tra nội dung phản ánh**

a) Thông tin phản ánh hiện trường gửi đến phải được kiểm tra nội dung, khi đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì tiến hành tiếp nhận; thông tin phản ánh hiện trường không được tiếp nhận phải phản hồi đến tổ chức, cá nhân phản ánh qua các phương thức được tổ chức, cá nhân lựa chọn nhận kết quả khi gửi thông tin phản ánh, nêu rõ lý do không tiếp nhận;

b) Thời gian hoàn thành kiểm tra và phản hồi việc tiếp nhận, hoặc không tiếp nhận trong vòng 02 giờ làm việc kể từ khi phản ánh hiện trường được gửi đến.

### **2. Tiếp nhận, chuyển xử lý phản ánh hiện trường**

a) Cơ quan vận hành hệ thống tổ chức kiểm tra nội dung phản ánh hiện trường theo quy định khoản 1 Điều này; cập nhật thông tin các phản ánh đáp ứng yêu cầu tiếp nhận vào Hệ thống phản ánh hiện trường và thông qua Hệ thống phản ánh hiện trường chuyển nội dung phản ánh đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý phản ánh hiện trường để tiếp nhận, xử lý theo quy định pháp luật;

b) Thời gian hoàn thành tiếp nhận, cập nhật thông tin, chuyển xử lý trong vòng 01 giờ làm việc kể từ khi hoàn thành bước kiểm tra quy định tại khoản 1 Điều này.

### **3. Xử lý, công khai kết quả xử lý thông tin phản ánh hiện trường**

a) Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức xác minh, xử lý thông tin phản ánh hiện trường được gửi đến trên Hệ thống phản ánh hiện trường. Thời gian hoàn thành xác minh, xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp quá thời hạn giải quyết mà chưa có kết quả, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân phản ánh biết tiến độ xử lý qua các phương thức được tổ chức, cá nhân lựa chọn nhận kết quả khi gửi thông tin phản ánh.

Trường hợp nội dung phản ánh được gửi đến trên Hệ thống phản ánh hiện trường không thuộc thẩm quyền xử lý (hoặc có nội dung không thuộc thẩm quyền xử lý, hoặc phản ánh hiện trường đã được xử lý) thì thông qua Hệ thống phản ánh hiện trường, cơ quan có thẩm quyền chuyển ý kiến đến cơ quan vận hành hệ thống để nghiên cứu phân phối xử lý, phản hồi tổ chức, cá nhân. Thời gian phản hồi trong vòng 01 giờ kể từ khi thông tin phản ánh được chuyển đến.

b) Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm gửi kết quả xử lý thông tin phản ánh hiện trường bằng văn bản (có ký số) đến cơ quan vận hành hệ thống trên Hệ thống phản ánh hiện trường để tổ chức biên tập, công khai theo quy định. Thời

gian gửi kết quả trong vòng 01 giờ kể từ khi có kết quả xử lý phản ánh hiện trường.

c) Cơ quan vận hành hệ thống biên tập, công khai kết quả xử lý phản ánh hiện trường đến tổ chức, cá nhân qua các phương thức được tổ chức, cá nhân lựa chọn nhận kết quả khi gửi thông tin phản ánh; đồng thời thực hiện công khai trên Hệ thống phản ánh hiện trường của tỉnh theo quy định. Thời gian công khai trong vòng 01 giờ kể từ khi có kết quả xử lý phản ánh hiện trường.

#### **Điều 12. Lưu trữ, đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu**

1. Toàn bộ thông tin phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức; dữ liệu về tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường trên Hệ thống phản ánh hiện trường được lưu trữ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định hiện hành về lưu trữ điện tử.

2. Hệ thống phản ánh hiện trường phải được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định và được triển khai đầy đủ các phương án, giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

### **Chương III** **TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH,** **SỬ DỤNG HỆ THỐNG PHẢN ÁNH HIỆN TRƯỜNG**

#### **Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền giải quyết phản ánh hiện trường**

1. Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông điều chỉnh quy trình, chức năng phần mềm đáp ứng quy trình tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định pháp luật.

2. Rà soát, lập danh sách đề nghị cấp mới, khóa, mở khóa, xóa tài khoản đăng nhập Hệ thống phản ánh hiện trường cho cán bộ, công chức, viên chức gửi Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp thực hiện.

3. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả xử lý phản ánh hiện trường trên Hệ thống phản ánh hiện trường theo quy định.

4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân phản ánh hiện trường qua Hệ thống phản ánh hiện trường, qua ứng dụng Smart Trà Vinh.

5. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quy chế này cùng với báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số 6 tháng, năm của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp theo quy định.



### **Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giám sát, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan có liên quan tuân thủ thực hiện quy trình tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả xử lý phản ánh hiện trường trên Hệ thống phản ánh hiện trường.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung chức năng Hệ thống phản ánh hiện trường đáp ứng yêu cầu quản lý phản ánh hiện trường trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì tham mưu đảm bảo trang thiết bị, phần mềm, dịch vụ có liên quan để thiết lập, vận hành Hệ thống phản ánh hiện trường và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Tham mưu phân cấp, phân quyền cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong khai thác các chức năng của Hệ thống phản ánh hiện trường phù hợp với tình hình thực tế. Trực tiếp quản trị tài khoản cán bộ; tài khoản tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh hiện trường.

3. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu phản ánh hiện trường giữa Hệ thống phản ánh hiện trường với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tập huấn, hướng dẫn sử dụng các chức năng của Hệ thống phản ánh hiện trường cho cán bộ, công chức, viên chức trong quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường của các cơ quan, đơn vị.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư phục vụ quản lý, vận hành Hệ thống phản ánh hiện trường.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống phản ánh hiện trường.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm, đột xuất theo yêu cầu tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc,

có biện pháp kịp thời chấn chỉnh hạn chế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh nội dung quy chế, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét./.